

Bản án số: 23/2018/HS-ST

Ngày: 09-07-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẤT ĐỎ, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Diệp Lai

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Minh Quan

Bà Trần Thị Chúc

-Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Quỳnh Như -Thư ký TAND huyện Đất Đỏ, tỉnh BRVT.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đất Đỏ, tỉnh BR-VT tham gia phiên tòa: Ông Vũ Văn Lực - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 07 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đất Đỏ, tỉnh BRVT xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2018/TLST-HS ngày 24 tháng 04 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2018/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 05 năm 2018 đối với bị cáo:

Mai Thanh S (S R), sinh năm 1975 tại Rạch Giá- Kiên Giang

Nơi cư trú: ấp C, xã T, huyện A, tỉnh BRVT; nghề nghiệp: làm vườn; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Mai Viết R, sinh năm 1949 (đã mất) và bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1958; có vợ: Trần Thị B sinh năm 1989 và có 02 con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2011.

- tiền án:

+ Ngày 16-01-2012 bị TAND huyện Đất Đỏ, tỉnh BRVT xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 BLHS 1999, thời hạn tù tính từ ngày 05-11-2011 (BA số: 02/2012/HSST)

+ Ngày 26-12-2014 bị TAND huyện Đất Đỏ, tỉnh BRVT xử phạt 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 BLHS 1999, áp dụng điểm g

khoản 1 Điều 48 BLHS 1999, thời hạn tù tính từ ngày 17-08-2014 (BA số:30/2014/HSST). Chấp hành xong ngày 17-11-2016.

- tiền sự: không.

- nhân thân:

+ Ngày 22-12-1995 bị TAND thị xã R, tỉnh BRVT xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”, thời hạn tù tính từ ngày 05-09-1995 (BA số: 22/HSST)

+ Ngày 23-10-1996 bị TAND tỉnh BRVT xử phạt 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”, thời hạn tù tính từ ngày 26-04-1996 (BA số: 68/HSPT)

+ Ngày 11-05-1999 bị TAND tỉnh BRVT xử phạt 06 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”, thời hạn tù tính từ ngày 27-11-1988 (BA số: 53/HSST)

; bị bắt tạm giam ngày 21-12-2017. (có mặt)

-Bị hại:

1. Ông Phạm Văn B, sinh năm 1959 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp M, xã P, huyện Đất Đỏ, tỉnh BRVT.

Chỗ ở: L, xã P, huyện Đất Đỏ, tỉnh BRVT.

2. Ông Nguyễn Văn X, sinh năm 1986 (vắng mặt)

và Bà Huỳnh Thị Cẩm Z, sinh năm 1992 (vắng mặt)

Địa chỉ: Địa chỉ: ấp T, xã P, huyện Đất Đỏ, tỉnh BRVT.

Chỗ ở: khu phố L, thị trấn Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước.

3. Ông Phạm Văn D, sinh năm 1950 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp M, xã P, huyện Đất Đỏ, tỉnh BRVT.

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Phạm Quốc A sinh năm 1982 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp M, xã P, huyện Đất Đỏ, tỉnh BRVT.

2. Bà Phạm Thị Ngọc G, sinh năm 1986 (có mặt)

Địa chỉ: ấp M, xã P, huyện Đất Đỏ, tỉnh BRVT.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- Trong khoảng thời gian từ tháng 06 đến tháng 12 năm 2017 Mai Thanh S đã thực hiện nhiều vụ trộm cắp tài sản tại xã P, huyện Đất Đỏ, tỉnh BRVT, cụ thể như sau:

1. Vụ thứ nhất: Khoảng 16 giờ ngày 07-06-2017 S bắt xe ôm từ nhà tại ấp C, xã T, huyện A, tỉnh BRVT đến xã P, huyện Đất Đỏ, tỉnh BRVT. Sau đó S vào rừng cây ở khu vực trên ngủ đến khoảng 01 giờ ngày 08-06-2017 S thức dậy đi tìm xem có nhà dân nào sơ hở để thực hiện việc trộm cắp, S mang theo 01 cây kìm và 01 cây tuốc nơ vít đến nhà ông Phạm Văn B ở ấp M, xã P bẻ khóa cổng vào nhà lấy trộm 01 chiếc xe mô tô hiệu Dream bs 72 F3-6433 dẫn đi cách nhà ông B khoảng 01km rồi dùng tuốc nơ vít mở khóa rồi chạy lên TP B, tỉnh Đ bán cho 01 người tên F (không rõ lai lịch) với giá 3.000.000đ và đã tiêu xài cá nhân hết. Chiếc xe trên là của ông B để cho bà Phạm Thị Ngọc G đứng tên.

Tại Biên bản về việc định giá tài sản trong tố tụng hình sự số:56/BB-HĐĐGTTTHS ngày 29-12-2017 và Kết luận định giá tài sản số:56/KLĐGTS-HĐĐG ngày 29-12-2017 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự của huyện Đất Đỏ kết luận trị giá chiếc xe mô tô hiệu Dream bs 72 F3-6433 tại thời điểm bị chiếm đoạt là 25.000.000đ.

Bà G xác định xe thuộc sở hữu của ông B nên không có yêu cầu gì mà do ông B quyết định còn ông B thì yêu cầu S bồi thường theo giá của HĐĐG, S đồng ý bồi thường theo giá của HĐĐG. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tên F nhưng không làm rõ được.

2. Vụ thứ hai: Ngày 10-11-2017 S bắt xe ôm từ T đến ngã tư đèn xanh-đèn đỏ của xã P vào khoảng 20 giờ, S xuống xe đi bộ ngang quán cà phê O của ông Nguyễn Văn X và bà Huỳnh Thị Cẩm Z thuộc ấp T, xã P thấy quán đóng cửa nên S ngồi chờ đến khoảng 22 giờ cùng ngày S dùng kìm bẻ khóa cổng vào trong quán lục tìm lấy 01 đầu CPU máy tính để bàn màu đen, 01 mắt quan sát camera, 01 điện thoại di động hiệu Samsung J3 màu đen, 01 điện thoại di động hiệu OPPO A71 màu trắng, 10 con gà trống (loại gà lông, trong đó có: 03 con gà “xanh” có trọng lượng lần lượt là 3,3kg, 2,4kg, 2,6kg; 03 con gà “điều” trọng lượng là 2,4kg, 2,5kg và 1,8kg; 01 con gà “xám” trọng lượng 2,65kg; 02 con gà vàng trọng lượng là 2,45kg và 3kg; 01 con gà “que” trọng lượng 3,3kg, tổng trọng lượng là 26,4kg) và 700.000đ. Trong quá trình mang tài sản trộm cắp ra thì S đã ném lại đầu CPU và mắt camera, còn số gà bị bay đi còn lại 07 con. Ngày hôm sau S mang số gà trộm cắp được bán cho một người không quen biết ở khu vực L, A bán giá 500.000đ/1 con được 3.500.000đ, 02 điện thoại di động thì S

mang xuống B tại ngã tư T T bán cho một người lạ 1.000.000đ/1 cái được 2.000.000đ, tổng số tiền trộm cắp được S đã tiêu sài cá nhân hết.

Tại Biên bản về việc định giá tài sản trong tố tụng hình sự số:50/BB-HĐĐGTTTHS ngày 30-11-2017 và Kết luận định giá tài sản số:50/KLĐGTS-HĐĐG ngày 30-11-2017 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự của huyện Đất Đỏ kết luận: Đối với tài sản là 01 đầu CPU máy tính để bàn màu đen và 01 mắt quan sát camera do không có thông số kỹ thuật, chủng loại, nhãn mác nên không có cơ sở tham khảo giá thị trường nên không định giá, còn các tài sản khác trị giá tại thời điểm bị chiếm đoạt là 01 điện thoại di động hiệu Samsung J3 màu đen là 1.800.000đ + 01 điện thoại di động hiệu OPPO A71 màu trắng là 3.290.000đ + 10 con gà trống (loại gà lông) là 2.376.000đ, tổng trị giá tại thời điểm bị chiếm đoạt là 7.466.000đ.

Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm đầu CPU và mắt camera nhưng không tìm được. Ông X, bà Z cho rằng số tiền bị mất trộm là 71.700.000đ và yêu cầu S bồi thường số tiền bị mất và giá trị tài sản bị mất theo giá của HĐĐG, riêng tài sản không định giá được thì không yêu cầu bồi thường. S chỉ thừa nhận lấy 700.000đ và đồng ý bồi thường theo giá của HĐĐG.

3. Vụ thứ ba: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 23-11-2017 S bắt xe khách đi từ nhà ở T đến chợ B rồi bắt xe ôm đến xã L, huyện Đất Đỏ mục đích để trộm cắp tài sản, khi đi S có mang theo 01 cây kim, 01 cây đoản, 01 cây lục giác. Khi đến chợ L thì khoảng 19 giờ cùng ngày khi đi bộ từ L về H ngang nhà ông Phạm Văn B ở ấp M, xã P thấy cổng khóa ngoài nên S cất lưới B40 chui vào nhà và dùng biện pháp đột nhập vào nhà lấy 30 chai rượu tây các loại (01 chai NIKKA WHISKY BLACK CLEAR 1.920ml, 01 chai CAMUS V.SOP COGNAC 700ml, 01 chai XO LOUIS KING EXTRA 700ml, 03 chai CHIVAS 18 700ml, 01 chai CHIVAS 18 1.000ml, 01 chai REMY MARTIN V.SOP 700ml, 03 chai JONNIE WALKER GOLD LABEL 750ml, 01 chai HENNESSY V.SOP 700ml, 01 chai JONNIE WALKER DOUBLE BLACK 1.000ml, 01 chai JONNIE WALKER BLUE LABEL 750ml, 01 chai DEWAR'S SIGNATURE 750ml, 01 chai MACALLAN FINE OAK. 12 700ml, 01 chai BALLANTINE 21 700ml, 01 chai 3 PASSO ROSSO 750ml, 10 chai ROYAL SALUTE 21 750ml, 01 chai BALLANTINE 30 YEAR 750ml, 01 chai LIQHOUSE PICCUNCHE 750ml), S bỏ toàn bộ rượu tây vào 03 cái bao có trong nhà, S thấy chiếc xe mô tô hiệu FUTURE bs 72H1-221.48 để trong nhà nên dùng đoản bẻ khóa điện dắt ra sân rồi để 03 bao đựng rượu lên xe ràng buộc lại, S nhìn thấy trong nhà có 01

đầu thu K+ loại HD và 01 đầu ghi hình camera quan sát nên S ném xuống ao ở gần nhà ông B nhằm mục đích để gia đình ông B không phát hiện ra S thực hiện hành vi trộm cắp. Ngoài ra S còn lấy 01 samsonite có mã khóa đập bể khóa thấy toàn giấy tờ nên bỏ lại, S chuẩn bị tàu thoát thì người nhà về nên S bỏ toàn bộ tài sản lại rồi bỏ trốn.

Tại Biên bản về việc định giá tài sản trong tố tụng hình sự số:03/BB-HĐĐGTTTHS ngày 10-01-2018 và Kết luận định giá tài sản số:03/KLĐGTS-HĐĐG ngày 10-01-2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự của huyện Đất Đỏ kết luận: do hiện nay loại rượu hiệu NIKKA WHISKY BLACK CLEAR 1.920ml không có trên thị trường Việt Nam nên không có cơ sở tham khảo giá nên không định giá, còn chiếc xe mô tô hiệu FUTURE bs 72H1-221.48 trị giá tại thời điểm bị chiếm đoạt là 27.900.000đ, 01 đầu ghi hình camera quan sát trị giá tại thời điểm bị chiếm đoạt là 500.000đ, 01 đầu thu K+ loại HD trị giá tại thời điểm bị chiếm đoạt là 200.000đ, 29 chai rượu các loại trị giá tại thời điểm bị chiếm đoạt là 39.510.000đ.

Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm đầu thu K+ loại HD và đầu ghi hình camera quan sát nhưng không tìm được. Chiếc xe trên đứng tên ông B, ông B đã nhận lại toàn bộ tài sản còn phần tài sản không thu hồi ông B không có yêu cầu bồi thường gì, riêng chiếc samsonite là của ông Phạm Quốc A chỉ bị bung ra nên ông A không có yêu cầu bồi thường gì.

4. Vụ thứ tư: Khoảng 21 giờ ngày 03-12-2017 S bắt xe ôm từ T đến ngã tư xã P, sau đó S đi vào 01 cái hẻm và đi sâu vào trong khu mộ để ngủ. Khoảng 00 giờ ngày 04-12-2017 S dậy đi tìm nhà dân nào có sơ hở để thực hiện việc trộm cắp tài sản, khi đi S mang theo 01 cây kim, khi đến nhà ông Phạm Văn D ở ấp M, xã P thấy nhà không khóa cổng có 01 chiếc xe mô tô hiệu Sirius BS 72H1-127.07 trên xe có sẵn chìa khóa, gần đó có ông D đang nằm trên võng ngủ, S lên vào dắt xe ra khỏi nhà khoảng 15m rồi nổ máy chạy về hướng Bà Rịa, chạy khoảng hơn 3km thì S dừng lại đi vệ sinh và kiểm tra trong túi áo khoác dắt sẵn trên xe thấy có 4.000.000đ và một số giấy tờ khác, S vứt các giấy tờ lại rồi lấy 4.000.000đ tiêu sài cá nhân. Ngày 21-12-2017 Công an huyện Đất Đỏ bắt giữ S cùng chiếc xe trên và một số vật chứng khác.

Tại Biên bản về việc định giá tài sản trong tố tụng hình sự số:02/BB-HĐĐGTTTHS ngày 04-01-2018 và Kết luận định giá tài sản số:02/KLĐGTS-HĐĐG ngày 04-01-2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự

của huyện Đất Đỏ kết luận trị giá chiếc xe mô tô hiệu Sirius BS 72H1-127.07 tại thời điểm bị chiếm đoạt là 14.000.000đ.

Chiếc xe trên đứng tên ông D, ông D đã nhận lại xe và xét hoàn cảnh của S, ông D không yêu cầu S bồi thường số tiền bị mất cũng như các tài sản khác.

Vật chứng đang thu giữ gồm:

- 01 (một) kim bấm bằng kim loại màu trắng chiều dài 22,5cm.
- 01 (một) tuốc nơ vít bằng kim loại có cán màu đen chiều dài 13 cm.
- 02 (hai) thanh kim loại một đầu dẹp, một đầu hình lục giác chiều dài mỗi thanh là 07cm.
- 01 (một) thanh kim loại một đầu dẹp, một đầu hình lục giác chiều dài là 08cm.
- 01 (một) thanh kim loại màu trắng, dạng thanh tròn có hình chữ L, tổng chiều dài 14cm.
- 01 (một) găng tay bằng vải màu xám.
- 01 (một) găng tay bằng vải màu tím.
- 01 (một) ĐTDĐ hiệu Nokia màu đen, Imel:353779/04/864767/3.

Toàn bộ vật chứng thu giữ S khai nhận là công cụ dùng để thực hiện hành vi trộm cắp, riêng điện thoại di động S mới mua để dùng liên lạc sau này không sử dụng liên lạc để bán tài sản trộm cắp.

Đối với hành vi hủy hoại 01 đầu ghi hình camera quan sát và 01 đầu thu K+ HD tại nhà ông Phạm Văn B có giá trị 700.000đ, dưới 2.000.000đ nên cơ quan điều tra, viện kiểm sát không truy cứu trách nhiệm hình sự.

Đối với những người mua tài sản do S trộm cắp, do không rõ họ tên, địa chỉ nên cơ quan điều tra không làm việc được.

Quá trình điều tra, truy tố Mai Thanh S đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản cáo trạng số:15/CT-VKS ngày 23-04-2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đất Đỏ, tỉnh BRVT đã truy tố Mai Thanh S về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c và điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo S đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo xác định tại quán cà phê O chỉ có lấy 700.000đ, bị cáo làm vườn trồng rau và vợ đi bán vé số cũng đủ sống nhưng do cờ bạc, rượu chè nên bị cáo mới phạm tội để lấy tiền tiêu sài cá nhân, đối với điện thoại di động của bị cáo do có giá trị nhỏ nên không yêu cầu nhận lại, mục đích của bị cáo khi lấy đầu thu và đầu ghi hình camera ở nhà ông B là không phải chiếm đoạt mà để ném xuống ao

để không ghi hình bị cáo được. Bà G xác định đúng tên xe nhưng xe thuộc sở hữu của ông B và do ông B quyết định, bà G không có ý kiến gì. Đ/d VKS vẫn giữ nguyên quan điểm như đã nêu tại bản cáo trạng, đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản”, áp dụng điểm c, g khoản 2 Điều 173, điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo từ 3 năm 6 tháng ->4 năm tù, TNDS: áp dụng Điều 48 BLHS: buộc bị cáo bồi thường cho ông B 25.000.000đ; buộc bị cáo bồi thường cho ông X và bà Z 8.166.000đ; áp dụng: Điều 106 BLTTHS đề nghị tịch thu, tiêu hủy các vật chứng là công cụ phạm tội của bị cáo, riêng điện thoại bị cáo không có yêu cầu nhận lại nên tịch thu, sung quỹ Nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đất Đỏ, tỉnh BRVT, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đất Đỏ, tỉnh BRVT, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo S đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với trình bày của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, xác định: Trong khoảng thời gian từ tháng 06 đến tháng 12 năm 2017 Mai Thanh S đã thực hiện nhiều vụ trộm cắp tài sản tại xã P, huyện Đất Đỏ, tỉnh BRVT, cụ thể như sau:

2.1. Vụ thứ nhất: Khoảng 01 giờ ngày 08-06-2017 tại nhà ông Phạm Văn B ở ấp M, xã P lợi dụng sự mất cảnh giác của chủ sở hữu mà S đã lén lút lấy trộm 01 chiếc xe mô tô hiệu Dream bs 72 F3-6433 trị giá 25.000.000đ.

2.2. Vụ thứ hai: Khoảng 22 giờ ngày 10-11-2017 tại quán cà phê O của ông Nguyễn Văn X và bà Huỳnh Thị Cẩm Z thuộc ấp T, xã P, huyện Đất Đỏ lợi dụng sự mất cảnh giác của chủ sở hữu mà S đã lén lút lấy trộm 01 đầu CPU máy

tính để bàn màu đen, 01 mắt quan sát camera, 01 điện thoại di động hiệu Samsung J3 màu đen, 01 điện thoại di động hiệu OPPO A71 màu trắng, 10 con gà trống (loại gà lông) và 700.000đ. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt của 01 điện thoại di động hiệu Samsung J3 màu đen + 01 điện thoại di động hiệu OPPO A71 màu trắng + 10 con gà trống (loại gà lông) là 7.466.000đ. Riêng 01 đầu CPU máy tính để bàn màu đen và 01 mắt quan sát camera do không có thông số kỹ thuật, chủng loại, nhãn mác nên không định giá được.

2.3. Vụ thứ ba: Khoảng 19 giờ ngày 23-11-2017 tại nhà ông Phạm Văn B ở ấp M, xã P lợi dụng sự mất cảnh giác của chủ sở hữu mà S đã lén lút lấy trộm 01 chiếc xe mô tô hiệu FUTURE bs 72H1-221.48 trị giá 27.900.000đ, ngoài ra S còn lấy trộm 30 chai rượu tây các loại, riêng 01 chai rượu hiệu NIKKA WHISKY BLACK CLEAR 1.920ml không có trên thị trường Việt Nam nên không định giá được còn 29 chai rượu các loại còn lại trị giá 39.510.000đ.

2.4. Vụ thứ tư: Khoảng 00 giờ ngày 04-12-2017 tại nhà ông Phạm Văn D ở ấp M, xã P lợi dụng sự mất cảnh giác của chủ sở hữu mà S đã lén lút lấy trộm 01 chiếc xe mô tô hiệu Sirius BS 72H1-127.07 trị giá 14.000.000đ, 4.000.000đ tiền mặt và các giấy tờ khác.

Tổng giá trị tài sản mà S trộm cắp là 118.576.000đ, riêng các loại tài sản không định giá được theo hướng có lợi cho bị cáo nên không xem xét gì thêm, ngoài ra bị cáo S đã có đã có 02 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích lại phạm tội mới nên là lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm nên Mai Thanh S (S R) đã vi phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” và với giá trị tài sản chiếm đoạt và tình tiết trên thì S đã vi phạm các điểm c và g quy định tại khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Bị cáo S ngoài 02 tiền án chưa được xóa án tích thì trước đó nhiều lần bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản” nên là đối tượng có nhân thân xấu và lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, còn đối với việc bị cáo đã thực hiện nhiều lần phạm tội nhưng qua xác minh tại địa phương nơi bị cáo sinh sống thì bị cáo có làm nghề chăn nuôi và làm vườn trồng rau tại nhà nên không xem xét yếu tố chuyên nghiệp, còn về tình tiết giảm nhẹ thì xét thấy bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 nên cũng xem xét giảm nhẹ một phần mức án cho bị cáo khi lượng hình.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có yêu cầu gì nên trách nhiệm dân sự là xong. Xét hoàn cảnh của bị cáo, ông D không yêu cầu bồi thường nên xem như xong mà không phải buộc bị cáo nộp lại số tiền chiếm đoạt sung quỹ Nhà nước. Ông B chỉ yêu cầu bồi thường trị giá xe 25.000.000đ, bị cáo cũng đồng ý bồi thường nên ghi nhận. Trường hợp ông X, bà Z yêu cầu bồi trị giá tài sản bị chiếm đoạt theo định giá là 7.466.000đ, bị cáo cũng đồng ý bồi thường riêng số tiền thì phía ông X, bà Z yêu cầu 71.700.000đ nhưng không đưa ra một cơ sở, chứng cứ gì để chứng minh cho yêu cầu của mình nên chỉ có cơ sở chấp nhận theo bị cáo S là số tiền 700.000đ. Do đó nên áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, Các điều 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự năm 2015 buộc bị cáo S phải bồi thường cho ông B 25.000.000đ và bồi thường cho ông X, bà Z 8.166.000đ.

[5] Về vật chứng: Đối với vật chứng đang thu giữ của Mai Thanh S thì bị cáo S thừa nhận đều là công cụ dùng để thực hiện hành vi phạm tội, phù hợp với diễn biến xảy ra các vụ án và vì có giá trị nhỏ nên tịch thu và tiêu hủy, riêng điện thoại di động thì bị cáo S không yêu cầu nhận lại nên tịch thu, sung quỹ Nhà nước là phù hợp với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, khoản 1 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[6] Về các vấn đề khác: Đối với hành vi hủy hoại tài sản của bị cáo S thì tài sản có giá trị dưới 2.000.000đ nên cơ quan điều tra, viện kiểm sát không truy cứu trách nhiệm hình sự là phù hợp với quy định của pháp luật và bị hại không yêu cầu bồi thường nên không xem xét gì thêm. Đối với các đối tượng mua tài sản mà S trộm cắp được do không rõ họ tên, địa chỉ nên cũng không xem xét gì thêm.

[7] Về án phí: Bị cáo S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được miễn án phí dân sự sơ thẩm, riêng ông X và bà Z phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền yêu cầu mà không được chấp nhận là $71.000.000đ \times 5\% = 3.550.000đ$ theo quy định tại các điểm a, c, f khoản 1 Điều 23 và khoản 1 Điều 26, Mục 1, Phần I (Danh mục án phí) Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các điểm c, g khoản 2 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 48; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015
- Khoản 1 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.
- Các Điều 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự năm 2015.
- Các điểm a, c, f khoản 1 Điều 23 và khoản 1 Điều 26, Mục 1, Phần II (Danh mục án phí) Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Mai Thanh S (S R) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Xử phạt: Bị cáo Mai Thanh S (S R) 06 (sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 21-12-2017.

3. Về trách nhiệm dân sự:

3.1. Buộc Mai Thanh S (S R) có trách nhiệm bồi thường cho ông Phạm Văn B 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng).

3.2. Buộc Mai Thanh S (S R) có trách nhiệm bồi thường cho ông Nguyễn Văn X và bà Huỳnh Thị Cẩm Z 8.166.000đ (tám triệu một trăm sáu mươi sáu ngàn).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về vật chứng:

4.1. Tịch thu, tiêu hủy:

- 01 (một) kim bấm bằng kim loại màu trắng chiều dài 22,5cm.
- 01 (một) tuốc nơ vít bằng kim loại có cán màu đen chiều dài 13 cm.
- 02 (hai) thanh kim loại một đầu dẹp, một đầu hình lục giác chiều dài mỗi thanh là 07cm.
- 01 (một) thanh kim loại một đầu dẹp, một đầu hình lục giác chiều dài là 08cm.
- 01 (một) thanh kim loại màu trắng, dạng thanh tròn có hình chữ L, tổng chiều dài 14cm.
- 01 (một) găng tay bằng vải màu xám.

- 01 (một) găng tay bằng vải màu tím.

4.2. Tịch thu, sung quỹ:

- 01 (một) ĐTDĐ hiệu Nokia màu đen, Imel:353779/04/864767/3.

(Hiện tất cả được Chi cục thi hành án dân huyện Đất Đỏ quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng số:21/BB ngày 26-04-2018)

5. Về án phí :

5.1. Án phí hình sự sơ thẩm: Mai Thanh S (S R) phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng).

5.2. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn X và bà Huỳnh Thị Cẩm Z phải chịu 3.550.000đ (ba triệu năm trăm năm mươi ngàn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BRVT;
- VKSND tỉnh BRVT;
- Sở Tư pháp tỉnh BRVT;
- Phòng PV 27 CA tỉnh BRVT ;
- VKSND huyện Đất Đỏ;
- CA huyện Đất Đỏ;
- Chi Cục THADS huyện Đất Đỏ;
- UBND xã T, huyện.A;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Diệp Lai

